

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1665/QĐ-KTNN

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH ĐỀ ÁN THÀNH LẬP TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG
NGHIỆP VỤ KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 916/NQ-UBTVQH11 ngày 15/9/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cơ cấu tổ chức của Kiểm toán nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 1051/NQ-UBTVQH13 ngày 15/10/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán trực thuộc Kiểm toán nhà nước;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án thành lập Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán trực thuộc Kiểm toán nhà nước.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Chánh Văn phòng Kiểm toán nhà nước, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lãnh đạo KTNN;
- Các đơn vị trực thuộc KTNN;
- Lưu: VT, TCCB (05).

Nguyễn Hữu Vạn

ĐỀ ÁN

THÀNH LẬP TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1665 / QĐ-KTNN ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Tổng Kiểm toán nhà nước)

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ THÀNH LẬP TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM TOÁN TRÊN CƠ SỞ TRUNG TÂM KHOA HỌC VÀ BỒI DƯỠNG CÁN BỘ

1. Những yêu cầu đòi hỏi về công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học kiểm toán

1.1. Kiểm toán nhà nước là một loại hình nghề nghiệp khá mới mẻ ở Việt Nam, rất cần được chú trọng đào tạo, bồi dưỡng

Năm 1994, Kiểm toán nhà nước (KTNN) được thành lập. Sau hơn 20 năm hình thành và phát triển, tổ chức bộ máy hiện nay của KTNN gồm 32 đơn vị trực thuộc và hơn 2.000 cán bộ, công chức, viên chức, trong đó có hơn 1.500 kiểm toán viên. Kết quả hoạt động thời gian qua đã giúp KTNN không ngừng hoàn thiện tổ chức và hoạt động. Trong đó, đội ngũ cán bộ, công chức, kiểm toán đã có những trưởng thành nhất định cả về trình độ chuyên môn nghiệp vụ và bản lĩnh, đạo đức nghề nghiệp.

Theo Hiến pháp năm 2013, địa vị pháp lý của KTNN được nâng lên một tầm cao mới, song kèm theo đó là yêu cầu của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và của xã hội đối với KTNN cũng đòi hỏi cao hơn, khắt khe hơn. Hoạt động KTNN đòi hỏi cần phải có những thay đổi căn bản cho phù hợp, đặc biệt là về phương pháp chuyên môn nghiệp vụ kiểm toán, nhằm đảm bảo được vai trò của cơ quan kiểm toán tối cao trong việc nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan, đơn vị, cá nhân... trong việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công. Các kiểm toán viên nhà nước phải xác định rõ, kiểm toán nói chung, kiểm toán nhà nước nói riêng là một nghề. Khi đã xác định là nghề, giống như các nghề khác, người làm nghề phải có kiến thức chuyên môn, có kỹ năng hành nghề và có đạo đức nghề nghiệp. Tất cả những yếu tố này có được từ trên cơ sở kết hợp nhuần nhuyễn giữa hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của ngành và sự phấn đấu tu dưỡng, rèn luyện của từng kiểm toán viên. Trong đó, hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của ngành không chỉ đào tạo những kiến thức chuyên môn nền tảng và đào tạo theo ngạch bậc cho kiểm toán viên mà còn phải bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu theo từng lĩnh vực kiểm toán để xây dựng và phát triển đội ngũ kiểm toán viên đủ về số lượng, tốt về chất lượng, có tính chuyên nghiệp cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển KTNN trong giai đoạn mới. Để thực hiện được các mục tiêu này, KTNN phải hết sức chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và cần phải có một cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chuyên trách đủ mạnh để đáp ứng yêu cầu.

1.2. Đáp ứng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cho tổ chức, cá nhân ngoài KTNN

Cùng với nhu cầu của KTNN về đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ kiểm toán viên nhà nước thì kiểm toán viên nội bộ, ủy viên Hội đồng nhân dân các cấp và những người làm công tác kiểm tra, kiểm soát tài chính trong các tổ chức công, đội ngũ kiểm toán viên độc lập cũng đang cần được đào tạo lại và bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Hiện nay, đội ngũ kiểm toán viên độc lập có khoảng 10.000 người, các kiểm toán viên này mặc dù đã được đào tạo cơ bản ở các trường đại học, nhưng lại chưa được đào tạo nghề kiểm toán nhà nước một cách bài bản do hiện nay chưa có một cơ sở đào tạo nào đào tạo

nghe kiểm toán nhà nước ngoài KTNN. Cùng với đó, đội ngũ cán bộ của Hội đồng nhân dân các cấp (khoảng 300.000 người) chịu trách nhiệm giám sát việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công và thẩm tra, phê duyệt báo cáo quyết toán ngân sách các cấp ở địa phương nhưng họ cũng chưa được trang bị kiến thức và nghiệp vụ về công tác kiểm tra tài chính. Tương tự như vậy, đối với những người làm công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ ở các tổ chức công khác cũng có nhu cầu được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghề nghiệp kiểm tra, kiểm toán để thực hiện chức trách của mình. Để đáp ứng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của các đối tượng này, KTNN cần phải có một cơ sở đào tạo chuyên nghiệp và hiện đại với cơ cấu tổ chức và đội ngũ nhân sự đủ năng lực để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng nghề kiểm toán.

1.3. Yêu cầu nâng cao giá trị, lợi ích của KTNN thông qua các hoạt động nghiên cứu, phân tích các kết quả kiểm toán

Hàng năm kết quả hoạt động của KTNN mang lại là rất lớn. Đó là một khối lượng không nhỏ các thông tin về quản lý kinh tế tài chính nói chung, đặc biệt là về quản lý tài chính công, tài sản công của quốc gia. Các tư liệu, tài liệu này nếu được nghiên cứu, phân tích, mổ xẻ... một cách kỹ lưỡng, sâu sắc... chắc chắn sẽ mang lại những giá trị lớn cho không chỉ cho các cấp, các ngành, các cơ quan quản lý... của Đảng và Nhà nước, đồng thời góp phần làm gia tăng các giá trị lợi ích của hoạt động KTNN. Muốn làm được điều đó, cần phải có một tổ chức chuyên nghiệp về công tác nghiên cứu khoa học để thực hiện công tác nghiên cứu lý luận kết hợp với tổng kết thực tiễn để đề xuất các ý kiến của KTNN tham gia vào công tác quản lý kinh tế, chính sách vĩ mô của Nhà nước. Bên cạnh đó, hoạt động nghiên cứu còn hướng tới giải quyết những vấn đề thực tiễn hoạt động của KTNN như các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiểm toán viên, xây dựng chính sách, chế độ, phương pháp chuyên môn, nghiệp vụ kiểm toán. Để thực hiện sứ mệnh này, KTNN cần hình thành một tổ chức chuyên nghiệp với những cán bộ có khả năng, trình độ và kinh nghiệm trong nghiên cứu, phân tích, đánh giá... Điều này chỉ có thể thực hiện được bởi một đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc KTNN chuyên nghiên cứu, phân tích..., là điều mà KTNN hiện nay còn rất thiếu.

1.4 Yêu cầu về tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học kiểm toán đang gia tăng mạnh mẽ

Kể từ khi thành lập đến nay, KTNN luôn chú trọng và chủ động trong hoạt động hợp tác quốc tế dưới hình thức: học tập, trao đổi kinh nghiệm; tổ chức các cuộc kiểm toán chung; tham gia thành viên của các tổ chức quốc tế (INTOSAI, ASOSAI, ASEANSI ...). Đặc biệt, những năm gần đây, KTNN Việt Nam là thành viên tích cực tham gia các hoạt động của các tổ chức quốc tế như: tham gia Ban Điều hành của ASOSAI, ủy viên Ban Đào tạo của ASEANSI và hợp tác đào tạo, hợp tác kiểm toán với cơ quan kiểm toán tối cao nhiều nước trong khu vực. Trong thời gian tới, khi KTNN Việt Nam đăng cai tổ chức Đại hội ASOSAI lần thứ 14 năm 2018, vai trò của KTNN Việt Nam trong công tác phát triển chuyên môn nghiệp vụ trong cộng đồng các cơ quan kiểm toán tối cao khu vực sẽ nâng cao. Để tiếp tục phát huy vai trò này, KTNN cần xây dựng một tổ chức đào tạo và nghiên cứu hiện đại và chuyên nghiệp với một đội ngũ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu có kiến thức và trình độ cao đáp ứng được yêu cầu hội nhập quốc tế.

1.5. Yêu cầu tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập

Hiện nay, Nhà nước ta đang chủ trương cải cách cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập, tạo lộ trình xóa bỏ bao cấp Nhà nước thông qua xác định giá phí dịch vụ công. Trung tâm Khoa học và Bồi dưỡng cán bộ của KTNN hiện nay chủ yếu thực hiện nhiệm vụ do Tổng KTNN giao về công tác nghiên cứu và đào tạo công chức của ngành, kinh phí hoạt động

chủ yếu do ngân sách nhà nước trang trải. Hoạt động dịch vụ không ổn định và nguồn thu thấp do mô hình và tên gọi “trung tâm” không có sức thu hút các đối tượng ngoài ngành. Do vậy, cùng với việc nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ cả về nghiên cứu và đào tạo, bồi dưỡng để thu hút khách hàng thì Trung tâm cần phải có mô hình tổ chức và tên gọi phù hợp để vừa củng cố sức mạnh nội bộ, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, đồng thời tạo dựng uy tín trên thị trường, phát triển các hoạt động sự nghiệp, cung ứng dịch vụ ra ngoài ngành nhờ đó tăng nguồn thu sự nghiệp đảm bảo kinh phí hoạt động cho tổ chức, tiến tới tự chủ tài chính theo yêu cầu và lộ trình của Nhà nước đặt ra đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Cơ sở pháp lý thành lập Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán

- Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 (Điều 118) quy định: *“KTNN là cơ quan do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, thực hiện kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công. Tổ chức bộ máy, nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của KTNN do luật định”*.

- Luật KTNN quy định nhiệm vụ của KTNN: *“Tổ chức và quản lý công tác nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực của KTNN”*. (Điều 15). Đặc biệt, ở Điều 30 quy định Kiểm toán viên nhà nước có trách nhiệm *“Thường xuyên học tập, rèn luyện để nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp; thực hiện chương trình cập nhật kiến thức hàng năm theo quy định của Tổng KTNN, bảo đảm có đủ năng lực, trình độ chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ được giao”*. Như vậy, cần phải có một tổ chức đào tạo bồi dưỡng đủ mạnh để thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ kiểm toán viên nhà nước một cách thường xuyên, liên tục.

- Nghị quyết số 1051/NQ-UBTVQH11 ngày 15/10/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán trực thuộc KTNN;

- Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2020 được Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn tại Nghị quyết số 927/2010/UBTVQH12 ngày 19/4/2010 xác định mục tiêu phát triển tổ chức bộ máy của KTNN, có nội dung *“Thành lập Trường (hoặc Trung tâm) Đào tạo và Bồi dưỡng cán bộ kiểm toán và Viện Nghiên cứu khoa học kiểm toán trên cơ sở Trung tâm Khoa học và Bồi dưỡng cán bộ”*. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, để phù hợp với điều kiện thực tiễn, thì trước hết cần củng cố tổ chức và hoạt động của Trung tâm bằng việc thay đổi mô hình và tên gọi trung tâm như hiện nay bằng Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán.

- Các văn bản quy định về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng công chức như Luật Giáo dục, Nghị định số 18/2010/NĐ - CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức, Nghị định số 125/2011/NĐ-CP ngày 30/12/2011 của Chính phủ quy định về trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân đều có quy định về việc các bộ, ngành (trong đó có KTNN) thành lập Trường đào tạo, bồi dưỡng để thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

3. Thực trạng tổ chức và hoạt động của Trung tâm Khoa học và Bồi dưỡng cán bộ

3.1. Chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy

Trung tâm Khoa học và Bồi dưỡng cán bộ là đơn vị sự nghiệp trực thuộc KTNN, được thành lập theo Quyết định số 142/TTg ngày 10/3/1997 của Thủ tướng Chính phủ với nhiệm vụ chính là nghiên cứu khoa học về kiểm toán và tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán viên nhà nước.

Qua 18 năm hoạt động, Trung tâm đã dần hoàn thiện tổ chức bộ máy, chức năng và nhiệm vụ gắn liền với sự phát triển của KTNN. Đến nay, Trung tâm có các chức năng tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người lao động của KTNN; quản lý và nghiên cứu khoa học; quản lý Tạp chí Nghiên cứu khoa học kiểm toán; cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng và tư vấn về tài chính, kế toán, kiểm toán cho các tổ chức và cá nhân có nhu cầu.

Tổ chức bộ máy của Trung tâm gồm 07 đơn vị cấp phòng và tương đương, cụ thể: Văn phòng, Phòng Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ, Phòng Quản lý và Nghiên cứu khoa học, Phòng Dịch vụ đào tạo và tư vấn kế toán, kiểm toán, Tạp chí Nghiên cứu khoa học kiểm toán, Chi nhánh Đào tạo Cửa Lò và Chi nhánh phía Nam.

3.2. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị

Khi thành lập, trụ sở chính của Trung tâm đặt tại phố Cao Bá Quát, Hà Nội. Từ năm 2004 đến nay, có trụ sở cùng với KTNN tại Hà Nội. Từ trước năm 2011, các khóa học phần lớn được tổ chức tại hội trường trụ sở cơ quan KTNN hoặc thuê địa điểm bên ngoài cơ quan. Đến tháng 5/2011, Chi nhánh Đào tạo tại thị xã Cửa Lò (tỉnh Nghệ An) trực thuộc Trung tâm được khánh thành và đi vào hoạt động với cơ sở phòng học: 01 hội trường 300 người; 02 phòng học lớn 90 người; 01 phòng học nghiệp vụ 60 người; 04 phòng học 30 người; 01 phòng vi tính 30 người; 01 phòng hội thảo 72 người; có phòng nghỉ cho 160 người. Hiện tại, Chi nhánh Đào tạo Cửa Lò có thể phục vụ cho 150 học viên tại một thời điểm. Thiết bị giảng dạy: có bảng, máy chiếu, màn hình, máy tính, bảng lật. Từ đó các khóa đào tạo, bồi dưỡng các ngạch Kiểm toán viên nhà nước được tổ chức tại thị xã Cửa Lò, Nghệ An.

3.3. Về đội ngũ nhân sự

Đội ngũ nhân sự của Trung tâm hiện có 48 người, trong đó có 4 lãnh đạo Trung tâm, 6 người làm công tác đào tạo (trong đó có 3 giảng viên), 8 người làm công tác khoa học (trong đó có 4 nghiên cứu viên), 3 người làm công tác tạp chí, 3 người làm công tác dịch vụ, 7 người làm công tác văn phòng, 17 người công tác ở hai chi nhánh. Nhìn chung, đội ngũ làm công tác khoa học và đào tạo của Trung tâm hiện nay đang còn rất thiếu về số lượng; yếu năng lực chuyên môn (cả về lý luận và thực tiễn). Hầu hết những người làm công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo hiện nay chưa có kinh nghiệm thực tiễn về hoạt động kiểm toán của KTNN nên trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ gặp không ít những khó khăn.

Để thực hiện hai hoạt động chính của Trung tâm là nghiên cứu khoa học và đào tạo, bồi dưỡng, Trung tâm chủ yếu sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý, kiểm toán viên có kinh nghiệm của KTNN. Đến nay, đội ngũ giảng viên thỉnh giảng của KTNN có 85 người, gồm 1 Giáo sư, 3 Phó giáo sư, 13 tiến sỹ, 47 thạc sỹ và 21 cử nhân và kỹ sư. Số lượng giảng viên này với kiến thức được đào tạo chuyên nghiệp, bài bản và kinh nghiệm được tích lũy trong công tác kiểm toán tối thiểu 5 năm sẽ đảm đương được phần lớn các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho công chức trong và ngoài ngành KTNN.

3.4. Kết quả hoạt động chính của Trung tâm

3.4.1. Công tác nghiên cứu khoa học

Thời gian qua Trung tâm đã phối hợp với các đơn vị trong ngành tổ chức nghiên cứu được một số các đề tài khoa học. Kết quả nghiên cứu đã có những đóng góp nhất định vào công tác đào tạo, bồi dưỡng cũng như phục vụ hoạt động kiểm toán. Bên cạnh đó, từ kết quả nghiên cứu các đề tài khoa học, Trung tâm đã phối hợp với các đơn vị và các cá nhân trong và ngoài ngành tổ chức triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào hoạt động thực tiễn của

KTNN bằng các hình thức như: xây dựng các chuẩn mực, quy trình kiểm toán; soạn thảo các quy chế, quy định; các đề án, tài liệu bồi dưỡng,...Việc ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học được thực hiện trong hầu hết các lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ của KTNN.

Kết quả nghiên cứu khoa học trong 18 năm qua cụ thể như sau: KTNN đã thực hiện nghiên cứu 306 đề tài các cấp, trong đó Trung tâm chủ trì nghiên cứu 81 đề tài gồm: 02 đề tài cấp Nhà nước, đã nghiệm thu 01 đề tài; 47 đề tài cấp Bộ, đã nghiệm thu 40 đề tài; 34 đề tài cấp cơ sở, đã nghiệm thu 18 đề tài. Các đề tài do Trung tâm chủ trì nghiên cứu đã nghiệm thu đều đạt kết quả khá và xuất sắc.

3.4.2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

Sau gần 18 năm hoạt động, Trung tâm đã tổ chức được khá nhiều khóa, lớp đào tạo, bồi dưỡng như sau:

- Đào tạo các ngạch kiểm toán viên nhà nước (gồm chuyên môn nghiệp vụ khối kinh tế, khối kỹ thuật; ngạch Kiểm toán viên dự bị; ngạch Kiểm toán viên; ngạch Kiểm toán viên chính; ngạch Kiểm toán viên cao cấp): 50 lớp cho 3.820 lượt người;

- Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của ngành và đơn vị: gần 1000 lớp cho hơn 51.000 lượt người;

- Đào tạo về tin học là 115 lớp cho 3.932 lượt người; đào tạo về ngoại ngữ: 256 lượt người.

- KTNN đã đào tạo 2 lớp cho Kiểm toán nhà nước Lào: 26 lượt người.

3.4.3. Công tác tạp chí

Hoạt động tạp chí là hoạt động tự chủ tài chính 100% kể từ khi thành lập. Tạp chí được phát hành định kỳ hàng tháng, hoạt động đúng tôn chỉ mục đích, thường xuyên bám sát với hoạt động chính trị của ngành, kịp thời tuyên truyền cho hoạt động chính trị, chuyên môn của KTNN, tổ chức thực hiện các nhóm chuyên đề bám sát các sự kiện kinh tế chính trị nổi bật của đất nước và các sự kiện trọng tâm hàng năm về hoạt động của Ngành và của Trung tâm. Bình quân mỗi số, có khoảng 15 - 20 bài và 10 - 15 tin, ảnh, trong đó, cán bộ Trung tâm thực hiện viết 3-4 bài và hầu hết các tin, ảnh.

3.4.4. Công tác tổ chức các hoạt động sự nghiệp có thu

Hoạt động dịch vụ đã từng bước tạo thêm nguồn kinh phí cho Trung tâm hoạt động và góp phần cải thiện thu nhập cho công chức, viên chức và người lao động của Trung tâm. Trong bốn năm 2011-2014, có trên 6.000 lượt học viên tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn, hoạt động dịch vụ tạo ra doanh thu bình quân 4 tỷ đồng mỗi năm và lợi nhuận trước thuế đạt gần 20% doanh thu. Bên cạnh đó, hoạt động dịch vụ đã hỗ trợ cho Trung tâm thực hiện tốt hai nhiệm vụ khoa học và đào tạo, bồi dưỡng, đồng thời góp phần làm công tác truyền thông cho ngành về các hoạt động chuyên môn của KTNN.

3.5. Những hạn chế, tồn tại

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, tổ chức và hoạt động của Trung tâm còn có những hạn chế, tồn tại sau đây.

3.5.1. Hạn chế, tồn tại trong công tác khoa học

Công tác khoa học của Trung tâm về cơ bản mới dừng lại ở mức độ làm đầu mối quản lý và điều phối công tác nghiên cứu khoa học trong toàn ngành, hoạt động nghiên cứu khoa học còn những hạn chế nhất định như sau:

- Hoạt động nghiên cứu khoa học chưa thực sự trở thành công cụ hữu hiệu trong việc cung cấp những luận cứ, luận điểm chặt chẽ cho chiến lược phát triển tổ chức bộ máy cũng như hoạt động kiểm toán.

- Số cán bộ chuyên làm công tác nghiên cứu khoa học của Trung tâm hầu như không có. Hiện tại có 04 cán bộ có chức danh là Nghiên cứu viên nhưng trên thực tế chủ yếu là công tác lãnh đạo và quản lý nghiên cứu khoa học.

- Việc ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ về kiểm toán và các ngành khoa học có liên quan đến kiểm toán vào thực tiễn hoạt động kiểm toán của ngành còn hạn chế.

3.5.2. Hạn chế, tồn tại trong công tác đào tạo, bồi dưỡng

- Đội ngũ giảng viên cơ hữu của Trung tâm vừa thiếu (hiện có 05 người, trong đó có 02 giảng viên tập sự), vừa chưa được đào tạo, bồi dưỡng nhiều về kiến thức kiểm toán. Từ đó công tác đào tạo bồi dưỡng hầu như phụ thuộc vào đội ngũ giảng viên kiêm chức. Thực tế này làm cho công tác đào tạo bồi dưỡng rất bị động, vừa nghiêng theo hướng "chủ nghĩa kinh nghiệm".

- Chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiểm toán viên nhà nước mặc dù đã có những đổi mới nhưng vẫn chưa thật sự phù hợp, thiếu kiến thức cơ sở, nền tảng, còn nặng về đào tạo kiến thức chuyên môn nghiệp vụ đơn thuần, thiếu kỹ năng nghề nghiệp và ít được cập nhật phương pháp kiểm toán mới;

- Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng mới chỉ phục vụ cho đối tượng học viên là cán bộ, công chức, kiểm toán viên của KTNN, chưa có các chương trình, khóa đào tạo về công tác tài chính, kế toán và kiểm toán cho các đơn vị ngoài KTNN.

3.5.3. Hạn chế, tồn tại trong hoạt động sự nghiệp có thu

- Các hoạt động dịch vụ chưa đa dạng và phong phú về hình thức và nội dung, chủ yếu vẫn mang nặng là tổ chức sự kiện hơn là trực tiếp tham gia cung cấp các dịch vụ;

- Hoạt động dịch vụ của các chi nhánh còn vướng nhiều vào cơ chế, nên khó triển khai và hiệu quả hoạt động thấp.

3.6. Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại

Các hạn chế, tồn tại nêu trên xuất phát từ các nguyên nhân sau đây.

- *Thứ nhất, về mô hình và tên gọi*, trong những năm qua, Trung tâm Khoa học và Bồi dưỡng cán bộ đã góp phần quan trọng trong quá trình phát triển của KTNN mà kết quả là đã đào tạo, bồi dưỡng được đội ngũ cán bộ, kiểm toán viên thực hiện nhiệm vụ được giao trong bước đường phát triển. Tuy nhiên, trước yêu cầu mới về vị thế, chất lượng kiểm toán và yêu cầu hội nhập quốc tế cũng như cơ chế quản lý tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập thì mô hình gắn với tên gọi "trung tâm" hiện nay mang nặng tính sự vụ, không còn thích hợp, không đáp ứng được yêu cầu đặt ra đối với KTNN, thậm chí có xu hướng cản trở hoạt động và phát triển cũng như yêu cầu nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng kiểm toán viên.

- *Thứ hai, về cơ cấu tổ chức*, hoạt động nghiên cứu và hoạt động đào tạo, bồi dưỡng là hai hoạt động chuyên môn đòi hỏi tính chuyên nghiệp cao, song, do mô hình trung tâm nên các

bộ phận thực hiện hoạt động này chưa thực sự hoạt động một cách chuyên biệt và chuyên sâu do không thể hình thành các khoa, bộ môn, viện nghiên cứu; đội ngũ nghiên cứu viên và giảng viên số lượng vừa ít lại phải đảm đương thêm các nhiệm vụ khác mang tính chất hành chính, sự vụ nên không tập trung đầu tư cho công tác chuyên môn chính là nghiên cứu và đào tạo, bồi dưỡng.

- *Thứ ba, về nhân sự:* mô hình trung tâm thường có địa vị thấp trong tổ chức bộ máy của một ngành, đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến khó khăn trong việc thu hút các cán bộ nghiên cứu và giảng viên về làm việc cho Trung tâm, đặc biệt là các cán bộ có kiến thức, trình độ và giàu kinh nghiệm thực tiễn.

- *Thứ tư, về đặc thù hoạt động,* trong Trung tâm hiện nay có nhiều hoạt động mà trong đó lại phải đáp ứng nhiệm vụ chính trị như nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng, tạp chí nghiên cứu khoa học. Các hoạt động này hoạt động theo hành lang pháp lý khác nhau, chính sách, chế độ về tài chính khác nhau (hoạt động nghiên cứu khoa học hoạt động theo Luật Khoa học công nghệ; hoạt động đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo Nghị định 18 về đào tạo, bồi dưỡng công chức nhà nước; hoạt động tạp chí kiểm toán hoạt động theo Luật Báo chí) song, cần có cơ chế phối hợp và hỗ trợ lẫn nhau để khai thác hết tiềm năng cũng như sản phẩm của nhau. Với tính chất đặc thù trong hoạt động như vậy, cần phải thành lập một tổ chức có quy mô và vị trí tương xứng để chứa đựng các hoạt động này đồng thời có cơ chế quản lý rành mạch để tổ chức phát huy được tiềm năng và hoạt động hiệu quả.

Như vậy, có thể thấy với các hạn chế nêu trên, mô hình trung tâm như hiện nay khó có thể đáp ứng được yêu cầu về nâng cao năng lực nghiên cứu, phát triển nguồn nhân lực cho KTNN trong thời kỳ mới. Trước yêu cầu đổi mới tổ chức và hoạt động của Trung tâm cùng với những đòi hỏi khách quan cần phải thành lập một tổ chức chuyên về nghiên cứu khoa học kiểm toán và đào tạo, bồi dưỡng kiểm toán viên, việc thành lập Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán trên cơ sở Trung tâm Khoa học và Bồi dưỡng cán bộ là hết sức cấp thiết đối với KTNN.

II. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu

Thành lập Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán trên cơ sở Trung tâm Khoa học và Bồi dưỡng cán bộ và xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy phù hợp, đổi mới hoạt động để đáp ứng yêu cầu cao đối với phát triển nguồn nhân lực và giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn về phương pháp chuyên môn, nghiệp vụ của KTNN.

2. Tên gọi, trụ sở

2.1. Tên gọi: Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán

Tên giao dịch quốc tế: Auditing Training Institute - ATI

2.2. Trụ sở: Đặt tại thành phố Hà Nội

3. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

3.1. Vị trí:

Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán là đơn vị sự nghiệp công lập (tương đương cấp Vụ) trực thuộc KTNN, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và tài khoản riêng.

3.2. Chức năng

Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán có chức năng giúp Tổng KTNN tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người lao động của KTNN và nghiên cứu khoa học; thực hiện các dịch vụ về đào tạo, bồi dưỡng, tư vấn cho các tổ chức và cá nhân ngoài KTNN có nhu cầu.

2.3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1) Phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức hàng năm, trung hạn và dài hạn của KTNN; xây dựng kế hoạch công tác hàng năm của Trường trình Tổng KTNN phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2) Trong công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức của KTNN:

- Tổ chức triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức hàng năm của KTNN sau khi Tổng KTNN phê duyệt; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức theo tiêu chuẩn chức danh các ngạch công chức, ngạch kiểm toán viên, hạng viên chức; bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành và các kiến thức khác cho công chức KTNN theo phân công, phân cấp quản lý của nhà nước và của KTNN;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng nội dung, chương trình; biên soạn giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng công chức của KTNN;

- Hỗ trợ các đơn vị trực thuộc KTNN xây dựng chương trình, tổ chức tập huấn nghiệp vụ công chức, bồi dưỡng giảng viên và các hoạt động khác;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc KTNN trong quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức; điều phối giảng viên và đảm bảo các điều kiện vật chất để thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng công chức của KTNN;

- Cấp chứng chỉ cho học viên đã qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng do Trường tổ chức theo quy định của pháp luật; quản lý kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức theo quy định.

3) Trong công tác nghiên cứu khoa học:

- Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ xây dựng các văn bản quy định về hoạt động khoa học - công nghệ của Kiểm toán nhà nước trình Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành;

- Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ xây dựng kế hoạch khoa học – công nghệ hàng năm, trung hạn, dài hạn của Kiểm toán nhà nước trình Tổng Kiểm toán nhà nước và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

- Tổ chức thực hiện nghiên cứu khoa học về kiểm toán và các ngành khoa học có liên quan đến hoạt động của kiểm toán theo yêu cầu hoạt động và phát triển của Kiểm toán nhà nước; nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học-công nghệ kiểm toán trong nước và trên thế giới vào thực tiễn hoạt động Kiểm toán nhà nước;

- Tham mưu giúp Tổng KTNN tổ chức nghiệm thu, đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học của Kiểm toán nhà nước, đăng ký kết quả nghiên cứu khoa học, lưu trữ đề tài nghiên cứu khoa học, ký hợp đồng với các tổ chức, cá nhân để thực hiện các nhiệm vụ khoa học của KTNN và quản lý kinh phí hoạt động khoa học - công nghệ của KTNN theo quy định;

- Thực hiện nhiệm vụ Văn phòng Hội đồng khoa học Kiểm toán nhà nước

- Xây dựng và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin, thống kê về khoa học và công nghệ; phát hành thông báo kết quả nghiên cứu khoa học; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo các quy định hiện hành của nhà nước và của KTNN;

- Cung ứng các dịch vụ công trong công tác nghiên cứu khoa học theo quy định của pháp luật;

- Hợp tác, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước về khoa học công nghệ phù hợp với các quy định của pháp luật và của Kiểm toán nhà nước;

- Xây dựng đội ngũ cộng tác viên nghiên cứu khoa học trong và ngoài KTNN;

- Tổ chức hội thảo khoa học của Kiểm toán nhà nước khi được Tổng Kiểm toán nhà nước yêu cầu.

4) Quản lý, phát hành Tạp chí Nghiên cứu khoa học kiểm toán:

- Tổ chức biên tập, xuất bản và phát hành Tạp chí Nghiên cứu khoa học kiểm toán theo đúng tôn chỉ, mục đích, quy định trong Giấy phép hoạt động báo chí, quy định của Luật Báo chí và của Tổng KTNN;

- Thông tin kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước trong lĩnh vực kinh tế, kiểm toán, kế toán, quản lý và sử dụng tài chính nhà nước, tài sản công; phổ biến kiến thức, thông tin khoa học chuyên môn, kinh nghiệm của các nhà quản lý, chuyên gia trong và ngoài nước về khoa học kiểm toán;

- Khai thác, sử dụng các nguồn thông tin về hoạt động nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng và hoạt động kiểm toán của KTNN theo quy định;

- Xây dựng và sử dụng đội ngũ cộng tác viên trong và ngoài ngành để thực hiện nhiệm vụ của Tạp chí theo quy định;

- Ký kết các hợp đồng quảng cáo, thông tin, tuyên truyền trên Tạp chí Nghiên cứu khoa học kiểm toán phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và theo quy định của pháp luật và của KTNN.

5) Tổ chức cung cấp các dịch vụ về đào tạo, bồi dưỡng, tư vấn cho các tổ chức và cá nhân ngoài KTNN:

- Tổ chức các hoạt động dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, tư vấn trong lĩnh vực tài chính, kế toán, kiểm toán ... cho các tổ chức và cá nhân có nhu cầu;

- Liên kết với các trường, cơ sở đào tạo, tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng và tư vấn trong lĩnh vực tài chính, kế toán, kiểm toán ... cho các tổ chức và cá nhân có nhu cầu;

- Phục vụ hoạt động nghỉ dưỡng cho công chức của Kiểm toán nhà nước, hội nghị, hội thảo của KTNN khi có yêu cầu; tổ chức các hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống và cho thuê địa điểm đối với các tổ chức và cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật và của KTNN.

6. Tổ chức triển khai các dự án trợ giúp kỹ thuật, thực hiện hợp tác, liên kết với các tổ chức quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng công chức và nghiên cứu khoa học.

7. Quản lý tổ chức bộ máy và nhân sự theo quy định của pháp luật và phân cấp của Tổng KTNN; thực hiện công tác hành chính, quản trị, văn thư, lưu trữ, thi đua - khen thưởng và chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật và của KTNN;

8. Thực hiện quyền tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của KTNN;

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Tổng KTNN giao hoặc ủy quyền,

3. Tổ chức bộ máy, vị trí việc làm và nhân sự

3.1. Tổ chức bộ máy

* **Giai đoạn năm 2015 - 2017:** Giai đoạn này tổ chức bộ máy của Trường gồm: Ban Giám đốc, Hội đồng Khoa học và Đào tạo, 11 phòng, khoa, trung tâm và chi nhánh. Cụ thể như sau:

a) Ban Giám đốc gồm: Giám đốc và 04 Phó Giám đốc.

b) Các phòng, khoa, trung tâm, chi nhánh:

- Văn phòng;
- Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng;
- Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế;
- Trung tâm Nghiên cứu khoa học kiểm toán;
- Khoa Cơ sở;
- Khoa Chuyên ngành;
- Phòng Thư viện và thông tin khoa học;
- Tạp chí Nghiên cứu khoa học kiểm toán;
- Trung tâm Tư vấn - Dịch vụ;
- Chi nhánh Cửa Lò;
- Chi nhánh phía Nam.

* **Giai đoạn năm 2018 - 2020:** Trong giai đoạn này, khi Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán đã đi vào hoạt động ổn định, tùy theo nhu cầu và điều kiện thực tế, Trường sẽ phát triển thêm tổ chức bộ máy cho phù hợp.

3.2. Vị trí việc làm

Trong những năm đầu thành lập nhân lực của Trường chủ yếu lấy từ nguồn công chức, viên chức sẵn có tại Trung tâm Khoa học và Bồi dưỡng cán bộ và các đơn vị thuộc KTNN. Vị trí việc làm của Trường trong giai đoạn đầu đảm bảo bám sát thực tế, tinh gọn và hiệu quả.

Trước mắt, ngay khi thành lập, vị trí việc làm của Trường được xác định theo Đề án đổi mới tổ chức và hoạt động của Trung tâm Khoa học và Bồi dưỡng cán bộ (ban hành theo Quyết định số 999/QĐ-KTNN ngày 05/6/2014 của Tổng KTNN) là 54 người, ngoài ra có 24 lao động hợp đồng hưởng lương từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp.

Trong giai đoạn từ nay đến năm 2020, vị trí việc làm và biên chế của Trường được xác định cụ thể như sau:

Bộ phận	Năm 2015		Năm 2017		Năm 2020	
	<i>Biên chế</i>	<i>LĐHĐ</i>	<i>Biên chế</i>	<i>LĐHĐ</i>	<i>Biên chế</i>	<i>LĐHĐ</i>
1. Ban Giám hiệu (01 Hiệu trưởng và 04 Phó hiệu trưởng)	5	0	5	0	5	0
2. Các phòng chức năng						
- Phòng Tổ chức, hành chính, quản trị	4	4	4	4	4	4
- Phòng Quản lý đào tạo, bồi dưỡng	5	0	5	0	6	0
- Phòng Quản lý khoa học và hợp tác quốc tế	4	0	5	0	6	0
- Trung tâm Nghiên cứu khoa học kiểm toán	7	0	10	0	12	0
- Khoa Bồi trợ chuyên ngành	8	0	10	0	10	0
- Khoa Kiểm toán	10	0	12	0	14	0
3. Các đơn vị trực thuộc						
- Thư viện và thông tin khoa học	1	1	1	2	1	2
- Tạp chí Nghiên cứu khoa học kiểm toán	3	1	3	1	3	1
- Trung tâm Tư vấn - Dịch vụ	1	3	1	4	1	5
- Chi nhánh Đào tạo Cửa Lò	5	12	5	12	5	12
- Chi nhánh Phía Nam	1	3	1	5	1	6
Tổng cộng	54	24	62	28	68	30

3.3. Nhân sự

a) Ban Giám đốc

Nguồn công chức: Chuyển 04 lãnh đạo Trung tâm hiện tại và điều động, luân chuyển hoặc điều động bổ nhiệm từ Trung tâm và các đơn vị trực thuộc trong ngành thêm 01 Phó Giám đốc cho đủ 01 Giám đốc và 04 Phó Giám đốc.

b) Lãnh đạo cấp phòng và tương đương

- Lãnh đạo cấp phòng/khoa/trung tâm/chi nhánh gồm: Trưởng phòng/khoa/trung tâm/chi nhánh và từ 01 đến 02 Phó trưởng phòng/khoa/trung tâm/chi nhánh.

- Nguồn viên chức lãnh đạo cấp phòng và tương đương:

+ Điều động, luân chuyển hoặc bổ nhiệm từ Trung tâm và các đơn vị trực thuộc trong ngành.

+ Tuyển dụng viên chức có chức vụ tương đương đủ tiêu chuẩn từ các bộ, ngành, địa phương trong cả nước.

c) Viên chức và người lao động

- Chuyển giao toàn bộ viên chức, người lao động hiện đang làm việc tại Trung tâm Khoa học và Bồi dưỡng cán bộ sang các vị trí tương ứng của Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán.

- Điều động, luân chuyển hoặc điều động bổ nhiệm và điều động biệt phái các công chức có tiêu chuẩn phù hợp từ các đơn vị trực thuộc KTNN.

- Tuyển dụng (thông qua các hình thức: tiếp nhận không qua sát hạch, xét tuyển, thi tuyển) viên chức đủ tiêu chuẩn từ bên ngoài KTNN.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về cơ sở vật chất

1.1. Giai đoạn mới thành lập (2015-2016)

- Tiếp tục thuê địa điểm ở Hà Nội để bố trí phòng làm việc cho lãnh đạo Trường, các đơn vị trực thuộc (trừ chi nhánh). Sau khi trụ sở KTNN cơ sở 2 được hoàn thành thì sắp xếp lại trong hệ thống cơ sở vật chất hiện có của KTNN, đồng thời chuẩn bị để từng bước xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo yêu cầu phục vụ cho đào tạo tại Hà Nội.

- Tăng cường phát huy công suất sử dụng cơ sở vật chất sẵn có tại Chi nhánh Cửa Lò và Chi nhánh phía Nam.

1.2. Giai đoạn 2017 - 2020

Tiến hành thủ tục để được giao đất và xây dựng trụ sở Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán tại Hà Nội. Phấn đấu đến năm 2020, trụ sở của Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán tại Hà Nội hoàn thành và đi vào hoạt động. Đồng thời, tiếp tục củng cố Chi nhánh Cửa Lò và Chi nhánh phía Nam.

Để thực hiện nhiệm vụ nêu trên, Trường cần có cơ sở vật chất như sau:

- Phòng làm việc cho Ban Giám đốc và các phòng, khoa, bộ phận của Trường.
- Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, học tập. Gồm:
 - + Phòng học: Có số phòng học đủ cho 300 - 400 học viên;
 - + Hội trường lớn, từ 500 đến 600 chỗ;
 - + Phòng Hội thảo khoa học, 200 chỗ;
 - + Thư viện, với hàng ngàn đầu sách và các phòng đọc;
 - + Phòng thực hành kiểm toán, công nghệ thông tin;
- Ký túc xá cho học viên: ít nhất 200 phòng để phục vụ lưu trú cho 300 - 400 học viên;
- Khu bếp và nhà ăn: Phục vụ cho 300 - 400 người ăn;
- Khu thể thao, giải trí, khu rèn luyện thể chất;
- Điện, nước và các thiết bị khác.

Để đảm bảo các cơ sở vật chất này, cần phải có diện tích mặt bằng tối thiểu từ 2 đến 3 ha.

2. Cơ chế hoạt động và cơ chế tài chính

2.1. Cơ chế hoạt động

Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán hoạt động theo cơ chế thủ trưởng, Giám đốc điều hành trực tiếp tất cả các hoạt động của các đơn vị trực thuộc, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc (phòng, khoa, trung tâm, chi nhánh) có trách nhiệm tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc tổ chức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi công việc của đơn vị mình.

2.2. Kinh phí hoạt động và cơ chế tài chính

2.2.1. Nguồn kinh phí hoạt động

Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán là đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo một phần chi thường xuyên. Nguồn tài chính của Trường gồm:

- Nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ phần chi phí chưa kết cấu trong giá, phí dịch vụ sự nghiệp công.
- Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp công thông qua đơn đặt hàng của nhà nước hoặc KTNN (đào tạo, nghiên cứu khoa học).
- Bổ sung một phần kinh phí từ chênh lệch thu - chi hoạt động dịch vụ đào tạo, tư vấn tài chính, kế toán, kiểm toán cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.
- Nguồn thu từ hoạt động có thu từ Tạp chí như bán tạp chí, quảng cáo trên Tạp chí kiểm toán sau khi bù đắp chi phí hoạt động có liên quan.
- Nguồn viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật.
- Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán có trách nhiệm thực hiện lập dự toán, chấp hành, quyết toán kinh phí sử dụng hàng năm; quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản theo quy định.

2.2.2. Cơ chế tài chính

KTNN cấp kinh phí hoạt động cho Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán theo nguyên tắc:

- Các hoạt động phục vụ ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao, KTNN cấp toàn bộ kinh phí để Trường tổ chức thực hiện.
- Đối với hoạt động dịch vụ, Trung tâm Tư vấn - Dịch vụ thực hiện cung ứng dịch vụ đào tạo và dịch vụ tư vấn cho các tổ chức và cá nhân có nhu cầu đảm bảo nguyên tắc lấy thu bù chi, phần chênh lệch thu chi trích 35% bổ sung kinh phí hoạt động của Trung tâm.
- Tạp chí Nghiên cứu khoa học kiểm toán là đơn vị sự nghiệp công trực thuộc Trường Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán do NSNN đảm bảo một phần chi thường xuyên (tổng chi phí phát sinh trừ thu hoạt động quảng cáo).
- Các chi nhánh thực hiện nguyên tắc tự chủ một phần kinh phí, ngân sách nhà nước đảm bảo phần kinh phí đối với việc phục vụ đào tạo trong nội bộ ngành, nếu thực hiện cung cấp dịch vụ và chuyển giao ra ngoài ngành phải đảm bảo nguyên tắc tự trang trải kinh phí.

3. Giải pháp thực hiện các hoạt động

3.1 Giải pháp tổ chức thực hiện hoạt động đào tạo, bồi dưỡng

3.1.1. Giải pháp về nội dung, chương trình

a) Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng

- Công chức, viên chức KTNN.

- Công chức, viên chức làm công tác quản lý, kiểm tra, giám sát tài chính các Bộ, ngành, địa phương; các đơn vị, tổ chức cá nhân có nhu cầu.

- Công chức của KTNN các nước trong khu vực.

b) Nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống chương trình đào tạo cho công chức KTNN đảm bảo tính hiện đại, tính thực tiễn và tính hữu ích. Cụ thể với bốn nhóm chương trình sau: Nhóm chương trình đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ các ngạch, kiểm toán viên nhà nước; Nhóm chương trình đào tạo kiến thức, kỹ năng các chức danh quản lý cho cán bộ quản lý và cán bộ quy hoạch; Nhóm chương trình đào tạo bổ sung kiến thức về tài chính, kế toán, kiểm toán cho các kiểm toán viên; Nhóm chương trình bồi dưỡng kiến thức chung cho công chức, viên chức, người lao động. Từng bước hình thành bộ tài liệu giáo trình bài giảng cho từng chương trình.

- Xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân ngoài KTNN. Đó là Chương trình đào tạo chuyên môn kiểm toán; Chương trình tập huấn kiến thức về KTNN (Tổ chức và hoạt động của KTNN; Chuẩn mực, quy trình làm việc của KTNN; Quy định về đạo đức và văn hóa ứng xử của kiểm toán viên nhà nước,...); Chương trình tập huấn về nâng cao công tác quản lý, kiểm tra, giám sát tài chính - ngân sách cho các đơn vị được kiểm toán.

c) Hệ thống chứng chỉ, đào tạo bồi dưỡng

Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán cấp chứng chỉ cho những học viên đã hoàn thành các lớp đào tạo, bồi dưỡng do Trường tổ chức khi đảm bảo đủ các điều kiện quy định. Các chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng do Trường cấp gồm:

- Chứng chỉ chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức;
- Chứng chỉ chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý;
- Chứng chỉ chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành.

3.1.2. Giải pháp về hình thức, phương pháp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng

- Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức: tập trung, bán tập trung, vừa học vừa làm; Tổng KTNN quyết định hình thức phù hợp với các yêu cầu, đặc điểm của từng chương trình đào tạo, bồi dưỡng trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán.

- Thực hiện liên kết, hợp tác với các cơ sở trong và ngoài nước (kể cả hợp tác quốc tế) về đào tạo, bồi dưỡng ...

3.1.3. Giải pháp xây dựng đội ngũ giảng viên

Giảng viên của Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán gồm giảng viên cơ hữu, giảng viên thỉnh giảng và cộng tác viên là những người có phẩm chất chính trị vững vàng, có tư cách đạo đức, có trình độ chuyên môn bậc đại học trở lên, có kinh nghiệm thực tiễn, có kỹ năng và phương pháp sư phạm đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng.

a) Đối với giảng viên cơ hữu

Hình thành đội ngũ giảng viên cơ hữu của Trường đủ về số lượng, có trình độ tinh thông để đảm đương được phần lớn khối lượng giảng dạy các khóa đào tạo, bồi dưỡng do Trường tổ chức. Phần đầu trong năm 2016, Trường có khoảng 15 - 20 giảng viên cơ hữu, đến năm 2020 là 25 - 30 người; đảm đương 80 - 90% khối lượng giảng dạy của Trường, trong đó 50% giảng viên

cơ hữu giảng dạy chuyên môn, nghiệp vụ kiểm toán, làm nòng cốt đảm bảo cho Trường chủ động triển khai các lớp đào tạo, bồi dưỡng.

Các giải pháp thu hút, tuyển dụng giảng viên cơ hữu như sau:

- Có chính sách và cơ chế phù hợp để có được đội ngũ giảng viên cơ hữu đủ mạnh từ các nguồn sau:

- + Điều động, luân chuyển hoặc điều động, bổ nhiệm và biệt phái trong thời gian từ 3-5 năm các kiểm toán viên có kinh nghiệm từ các đơn vị trong ngành có khả năng và nguyện vọng làm công tác giảng dạy.

- + Tiếp nhận giảng viên từ các học viện, trường đại học có trình độ và chuyên môn phù hợp.

- + Tuyển mới đối tượng mới tốt nghiệp đại học, có chuyên ngành phù hợp để đào tạo, bồi dưỡng thành giảng viên.

- Thực hiện cơ chế trợ giảng, đồng thời cũng là quân số (không chính thức) của các KTNN chuyên ngành hoặc khu vực phù hợp với các chuyên đề giảng dạy và được bố trí tham gia vào các cuộc kiểm toán của các đơn vị này khi cần thiết.

b) Đối với giảng viên thỉnh giảng

- Xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng từ nguồn công chức có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm thực tiễn từ các đơn vị trực thuộc KTNN.

- Các giảng viên thỉnh giảng được bồi dưỡng các kiến thức cần thiết về: tâm lý sư phạm, phương pháp sư phạm ...

- Xây dựng Quy chế quản lý giảng viên thỉnh giảng của Trường theo hướng nâng cao tinh thần trách nhiệm và đảm bảo quyền lợi cho giảng viên thỉnh giảng, cụ thể:

- + Giảng viên thỉnh giảng được bố trí sinh hoạt chuyên môn tại các khoa, bộ môn của Trường để tham gia thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng; đồng thời, tăng cường sự phối hợp, trao đổi các vấn đề về chuyên môn, nghiệp vụ.

- + Mỗi giảng viên thỉnh giảng phải thực hiện tối thiểu khối lượng công việc nhất định trong năm gắn với công tác đào tạo.

- + Kết quả tham gia công tác đào tạo, bồi dưỡng sẽ được tích lũy để tính điểm vào tiêu chí xem xét quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ.

3.2 Giải pháp tổ chức thực hiện hoạt động khoa học

3.2.1. Phát triển đội ngũ nghiên cứu viên

- Thu hút và khuyến khích nhân tài đến làm việc tại Trường bằng nhiều giải pháp đồng bộ như: Tiếp nhận những người có trình độ thạc sỹ, tiến sỹ từ nơi khác đến công tác tại Trường; tuyển dụng cử nhân, thạc sỹ trẻ được đào tạo cơ bản sẽ được Trường tiếp tục đào tạo. Sử dụng đúng người, đúng việc, tạo môi trường làm việc bình đẳng, khuyến khích những người làm việc năng suất, hiệu quả và sáng tạo.

- Về nguồn nhân sự trước hết ưu tiên sắp xếp số nhân sự tại Trung tâm Khoa học và Bồi dưỡng cán bộ hiện có theo các tiêu chuẩn tương ứng về vị trí việc làm; điều động bổ nhiệm từ các đơn vị trực thuộc KTNN; nếu còn thiếu đề nghị Tổng KTNN tiếp nhận bổ nhiệm từ ngoài

ngành và tổ chức tuyển dụng theo đúng tiêu chuẩn và theo quy định hiện hành về tuyển dụng viên chức.

3.2.2. Hoạt động nghiên cứu khoa học

- Nghiên cứu chiến lược, chính sách phát triển KTNN. Việc cần có những nghiên cứu nhằm cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng chiến lược phát triển KTNN.

- Tổ chức nghiên cứu các vấn đề để nâng cao giá trị và lợi ích của KTNN trong hoạch định và điều hành chính sách kinh tế vĩ mô; các vấn đề cụ thể mang tính ứng dụng cao để giúp quyết các nhu cầu thực tiễn có tính thời sự đối với hoạt động kiểm toán.

- Nghiên cứu gắn với đào tạo. Nắm bắt các vấn đề cần phải đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho kiểm toán viên và nhu cầu của xã hội để xác định vấn đề nghiên cứu, biên soạn thành các bài giảng, tài liệu tham khảo, sách chuyên khảo phục vụ công tác đào tạo.

3.2.3. Hoạt động quản lý khoa học

- Đổi mới khâu xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ hàng năm, 5 năm. Ngoài việc nắm bắt nhu cầu nghiên cứu của các đơn vị, Phòng Quản lý khoa học và hợp tác quốc tế phải là đơn vị tham mưu giúp lãnh đạo Trường về việc xác định các chủ đề nghiên cứu của kế hoạch hàng năm, 5 năm. Áp dụng linh hoạt và triệt để các văn bản của nhà nước về đổi mới hoạt động quản lý khoa học - công nghệ trong việc xây dựng kế hoạch khoa học - công nghệ.

- Áp dụng các quy trình quản lý chất lượng trong quản lý các nhiệm vụ khoa học - công nghệ nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của các hoạt động nghiên cứu khoa học, gắn kết quả nghiên cứu với triển khai thực tế.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học - công nghệ bằng cách rà soát kỹ các văn bản liên quan đến quản lý nhiệm vụ khoa học công nghệ để vận dụng linh hoạt theo hướng đơn giản hóa các thủ tục hành chính.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý các nhiệm vụ khoa học - công nghệ, có thể xây dựng phần mềm hỗ trợ quản lý các nhiệm vụ khoa học công nghệ.

- Tổ chức mời thầu thực hiện đề tài, chương trình. Trên cơ sở kế hoạch khoa học - công nghệ của KTNN tiến hành mời thầu công khai. Trước mắt, xây dựng quy định về đấu thầu đề tài, chương trình.

3.3. Giải pháp tổ chức thực hiện hoạt động tạp chí

3.3.1. Giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng nội dung các ấn phẩm của Tạp chí

Tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng nội dung, thường xuyên có những bài viết đi sâu phân tích, lý giải, bình luận sắc sảo, lý giải căn cứ căn nguyên vấn đề, giải đáp khúc mắc của bạn đọc và của xã hội. Việc đi đúng vào vấn đề và “nói đến nơi” của vấn đề sẽ làm cho Tạp chí hấp dẫn hơn, thuyết phục hơn.

Tăng cường chất lượng các bài viết, đặc biệt là các chuyên đề chuyên sâu có thể làm tài liệu tham khảo đối với công tác đào tạo cũng như hoàn thiện công tác chuyên môn kiểm toán của KTNN nói chung.

Tăng cường chất lượng thông tin về hoạt động kiểm toán của KTNN phục vụ kịp thời công tác quản lý của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là hoạt động giám sát của Quốc hội.

3.3.2. Giải pháp đổi mới hình thức, giao diện các ấn phẩm

Tạp chí sẽ đổi mới từ trang bìa, trang mục lục đến trình bày nội dung trang trong, trang quảng cáo, theo hướng bắt kịp sự phát triển của các hình thức trình bày báo chí hiện đại, tạo sự thích thú, hấp dẫn đối với bạn đọc.

Các trang trong thiết kế trình bày linh hoạt, sống động và sử dụng ảnh gốc đẹp. Tăng số lượng ảnh trang trong, vừa góp phần minh họa bài viết, vừa tạo sự hấp dẫn riêng cho tờ Tạp chí.

3.3.3. Giải pháp xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cộng tác viên

Với số lượng phóng viên, biên tập viên còn ít, nên Tạp chí luôn xác định phát triển cộng tác viên là mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng nhất. Đây là lực lượng góp phần vào quá trình xây dựng và phát triển của Tạp chí cả trước mắt và lâu dài. Đặc biệt chú ý lực lượng cộng tác viên là các nhà khoa học, các chuyên gia, những người hoạt động thực tiễn trên các lĩnh vực quan trọng.

Xây dựng chế độ đãi ngộ hợp lý như nhuận bút tin, bài, ảnh; khen thưởng cộng tác viên thường xuyên và đột xuất... để kịp thời động viên đội ngũ cộng tác viên, thu hút họ cộng tác thường xuyên với Tạp chí.

3.3.4. Giải pháp tăng cường năng lực

Tăng cường quản lý đối với các đối tác thực hiện khai thác hợp đồng quảng cáo cho Tạp chí để đảm bảo có nguồn thu phục vụ hoạt động chuyên môn trong điều kiện phải tự chủ một phần, đồng thời không để phát sinh xu hướng thương mại hóa trong hoạt động của Tạp chí.

Thường xuyên tăng cường bồi dưỡng, trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên bằng nhiều hình thức, từ việc đào tạo, bồi dưỡng qua các khóa học, qua các khóa tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, đến việc đào tạo, bồi dưỡng thông qua các hoạt động nghiệp vụ tại Tòa soạn.

3.4. Giải pháp tổ chức thực hiện hoạt động dịch vụ

- Tổ chức các lớp đào tạo bắt buộc theo quy định của Nhà nước đối với công chức như đào tạo Chứng chỉ kiểm toán viên nhà nước; kiểm toán viên nội bộ; quản trị rủi ro trong các cơ quan, tổ chức nhà nước.

- Phối hợp với các KTNN chuyên ngành và khu vực tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về KTNN và kiểm toán nội bộ cho các sở, ban ngành, HĐND các cấp, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước...

- Tăng cường mối quan hệ với các tổ chức nghề nghiệp như VAA, VACPA, ACCA, CPA Australia..., mở rộng hợp tác quốc tế các chương trình đào tạo với các tổ chức quốc tế. Tìm kiếm các dự án tài trợ các tổ chức trong và ngoài nước liên quan đến hoạt động đào tạo.

- Tổ chức các sự kiện kế toán, kiểm toán, tài chính lớn để thu hút người tham dự. Nghiên cứu xây dựng bộ phận du học tại chỗ. Liên kết đào tạo hệ bằng hai và cao học về kỹ thuật và kinh tế phục vụ cho cả kiểm toán viên trong ngành và các cá nhân có nhu cầu.

4. Lộ trình thực hiện

- Tháng 12/2015:

+ Tổng KTNN ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán.

+ Ban Cán sự đảng và lãnh đạo KTNN chỉ đạo phương án bố trí nhân sự, Tổng KTNN ban hành Quyết định luân chuyển, điều động hoặc điều động, bổ nhiệm lãnh đạo (cấp Vụ, cấp

phòng) và bố trí đội ngũ viên chức cho Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán trên cơ sở sắp xếp nhân sự của Trung tâm Khoa học và Bồi dưỡng cán bộ và điều động công chức từ các đơn vị khác trong ngành.

- + Giám đốc Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán ban hành Quy chế làm việc của Trường; quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc Trường trình Tổng KTNN phê duyệt (qua Vụ Tổ chức cán bộ) trước khi ban hành.

- + Bố trí cơ sở vật chất tạm thời để Trường Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán đi vào hoạt động.

- Quý I/2016:

- + Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán đi vào hoạt động.

- + Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán ban hành Quy chế làm việc của đơn vị.

5. Trách nhiệm của các đơn vị

5.1. Vụ Tổ chức cán bộ

- Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm xây dựng và trình Tổng KTNN:

- + Chủ trì xây dựng Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán.

- + Đề xuất phương án nhân sự luân chuyển, điều động hoặc điều động, bổ nhiệm cho Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán; dự thảo Quyết định luân chuyển, điều động hoặc điều động, bổ nhiệm đối với công chức lãnh đạo Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán, lãnh đạo cấp phòng và đội ngũ viên chức cho Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán.

- Thẩm định và trình Tổng KTNN dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán.

5.2. Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán

- Xây dựng dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc trình Tổng KTNN phê duyệt trước khi ban hành (qua Vụ Tổ chức cán bộ).

- Xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp Văn phòng KTNN làm việc với địa phương nơi đặt trụ sở Trường tại Hà Nội về thủ tục cấp phép xây dựng.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng KTNN xây dựng và trình Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành cơ chế tự chủ tài chính của Trường Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán trong giai đoạn 03 năm đầu thành lập (2016 - 2018).

- Phối hợp với Văn phòng KTNN trong việc thực hiện triển khai cơ sở vật chất của Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán.

- Cải tạo, bố trí, sắp xếp lại cơ sở vật chất sẵn có tại Chi nhánh đào tạo Cửa Lò, Chi nhánh phía Nam cho phù hợp với điều kiện hoạt động mới.

5.3. Văn phòng Kiểm toán nhà nước

- Bố trí cơ sở vật chất tạm thời cho Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán tại Hà Nội.
- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện xây dựng trụ sở của Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán tại Hà Nội.
- Phối hợp với Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán xây dựng và trình Tổng KTNN ban hành cơ chế tự chủ tài chính của Trường trong giai đoạn 03 năm đầu thành lập (2016 - 2018).

5.4. Các đơn vị trực thuộc khác

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị, thực hiện các nhiệm vụ được Tổng KTNN phân công.

Trong quá trình thực hiện Đề án, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh, các đơn vị và cá nhân có liên quan cần kịp thời báo cáo Tổng KTNN (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để xem xét, quyết định./.

